

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 1551/BTC - QLГ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 6, QH khóa XIII.

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2014

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh: Bình Định, Bắc Giang, Long An, Kiên Giang.

Bộ Tài chính xin trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri các tỉnh Bình Định, Bắc Giang, Long An, Kiên Giang do Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến tại văn bản số 726/BDN ngày 16/12/2013 như sau:

Nội dung kiến nghị:

Hiện nay, xăng dầu, điện, dược phẩm, vật tư nông nghiệp thường xuyên tăng giá nhưng khi giảm thì chậm điều chỉnh kịp thời, việc quản lý giá cả chưa đảm bảo tính công khai và minh bạch. Giá xăng dầu trong nước tăng, giảm không theo sát diễn biến giá xăng dầu thế giới (thời điểm này xăng dầu thế giới liên tục giảm nhưng trong nước vẫn giữ nguyên giá). Cử tri đề nghị có giải pháp tích cực hơn, hiệu quả hơn trong việc kiểm soát và bình ổn giá cả thị trường, nhất là đối với những mặt hàng thiết yếu tác động trực tiếp tới đời sống nhân dân như: Xăng dầu, điện nước, thuốc chữa bệnh, thuốc bảo vệ thực vật, nông sản, lương thực, thực phẩm...

Bộ Tài chính xin trả lời:

Luật Giá có hiệu lực từ ngày 01/01/2013 đã khẳng định nguyên tắc quản lý giá của nước ta đó là: (i) Nhà nước thực hiện quản lý giá theo cơ chế thị trường; tôn trọng quyền tự định giá, cạnh tranh về giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật; (ii) Nhà nước thực hiện điều tiết giá để bình ổn giá; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng và lợi ích của Nhà nước.

Thực hiện nguyên tắc trên, trong điều hành giá đối với những mặt hàng Nhà nước còn kiểm soát giá trực tiếp đều đã xây dựng những phương án cụ thể phù hợp với các mục tiêu kiểm soát lạm phát trong từng thời kỳ; khi điều chỉnh giá các mặt hàng đó đều tính toán mức độ tác động đến sản xuất và đời sống để có những biện pháp thích hợp hạn chế tác động bất lợi đến nền kinh tế thông qua việc chia sẻ trách nhiệm, lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người tiêu dùng; thực hiện kiểm tra, kiểm soát hoạt động của thị trường; điều hành giá một số mặt hàng quan trọng, thiết yếu thời gian qua cụ thể như sau:

1. Đối với giá xăng dầu:

a) Cơ chế điều tiết giá xăng dầu:

Hiện nay, giá xăng dầu trong nước được điều hành theo quy định tại Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (gọi tắt là Nghị định số 84/2009/NĐ-CP), với nguyên tắc cơ bản là: "Giá

bán xăng dầu được thực hiện theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước". Nhà nước thực hiện kiểm tra, giám sát và điều tiết giá xăng dầu thông qua việc: quy định công thức tính giá cơ sở tính theo bình quân giá xăng dầu thế giới 30 ngày để các doanh nghiệp có căn cứ tính toán và đăng ký mức giá với cơ quan Nhà nước. Theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 84/2009/NĐ-CP: khi giá cơ sở tăng cao, Nhà nước áp dụng các biện pháp bình ổn giá thông qua các công cụ tài chính và Quỹ bình ổn giá xăng dầu nhằm giữ ổn định giá hoặc không để giá tăng quá cao, gây tác động bất lợi đến phát triển kinh tế xã hội, mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và an sinh xã hội.

Trong thời gian vừa qua, Liên Bộ Tài chính - Công Thương đã thực hiện việc giám sát và điều hành giá xăng dầu trong nước tuân thủ theo đúng quy định và mục tiêu nêu trên.

b) Về công khai, minh bạch trong quản lý giá xăng dầu:

Trong quá trình điều hành giá xăng dầu, khi điều chỉnh giá bán hoặc thay đổi mức trích, mức chi Quỹ Bình ổn giá (BOG), Liên Bộ Tài chính - Công Thương đều có thông cáo báo chí gửi các cơ quan thông tấn báo chí để giúp dư luận hiểu rõ hơn về định hướng điều hành của Liên Bộ, góp phần đảm bảo công khai, minh bạch trong điều hành giá xăng dầu.

Quán triệt nguyên tắc thực hiện công khai minh bạch trong điều hành giá xăng dầu, ngày 29/5/2013, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã thừa ủy quyền Chính phủ có Báo cáo số 211/BC-CP về việc quản lý, sử dụng Quỹ BOG xăng dầu báo cáo các Đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ V Quốc hội khóa XIII. Báo cáo đã trình bày cụ thể về cơ chế trích lập và sử dụng Quỹ BOG; cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát và thực hiện công khai minh bạch trong quản lý Quỹ BOG; đánh giá hiệu quả của Quỹ BOG và công khai chi tiết số trích, sử dụng Quỹ BOG của từng doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đầu mỗi từng thời kỳ.

Bộ Tài chính đã công khai chi tiết tình hình trích lập, sử dụng Quỹ BOG của từng doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đầu mỗi trong các Quý II, III, IV và cả năm 2013¹ trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính. Trong thời gian tới, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục công khai việc trích lập và sử dụng Quỹ BOG xăng dầu để người dân biết, giám sát.

Về nhận định của cử tri cho rằng: "...thường xuyên tăng giá nhưng khi giảm thì chậm điều chỉnh kịp thời, việc quản lý giá chưa đảm bảo tính công khai minh bạch. Giá xăng dầu trong nước tăng, giảm không theo sát diễn biến giá xăng dầu thế giới...", Bộ Tài chính xin báo cáo và làm rõ thêm như sau:

Như đã trình bày ở trên, việc điều hành giá xăng dầu cần được đánh giá toàn diện cả một quá trình chứ không nên chỉ nhìn nhận ở một thời điểm cụ thể.

- **Thứ nhất**, căn cứ vào mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của từng thời kỳ, trong nhiều thời điểm điều hành khi giá thế giới tăng cao tạo sự chênh lệch

¹ Theo đó, tính đến hết Quý IV/2013 (tính đến hết ngày 31/12/2013), số dư Quỹ Bình ổn giá xăng dầu là khoảng 169,219 tỷ đồng.

giữa giá bán lẻ trong nước và giá cơ sở tính toán theo Nghị định số 84/2009/NĐ-CP, lẽ ra giá xăng dầu trong nước cần phải điều chỉnh tăng để bù đắp phần chênh lệch này nhưng giá trong nước hoặc là không điều chỉnh tăng hoặc chỉ tăng một phần chứ không phải tăng toàn bộ phần chênh lệch giữa giá cơ sở và mức giá bán lẻ; phần chênh còn lại được bù đắp ở khoản Quỹ BOG và/hoặc doanh nghiệp chia sẽ không tính hoặc không tính đủ khoản lợi nhuận định mức xăng dầu (quy định 300 đồng/lít,kg), khi các công cụ tài chính (Quỹ BOG, thuế nhập khẩu...) đã sử dụng hết mà giá xăng dầu thế giới vẫn tăng thì buộc phải tăng giá xăng dầu trong nước tương ứng.

- **Thứ hai:** Khi giá xăng dầu thế giới giảm (phải tính theo số ngày dự trữ lưu thông bình quân 30 ngày, **không phải giá thế giới giảm tính theo từng ngày và giá trong nước có thể giảm ngay được**), việc điều hành giá xăng dầu trong nước phải cân nhắc các công cụ đã sử dụng trước đó. Ví dụ như cần giảm hoặc ngừng sử dụng Quỹ BOG, khôi phục lại lợi nhuận định mức và phần thuế nhập khẩu đã cắt giảm trước đó, nên giá xăng dầu trong nước chưa thể giảm ngay cùng thời điểm hoặc giảm tương ứng theo mức giảm của giá xăng dầu thế giới.

Trong năm 2013, mặc dù giá xăng dầu thế giới diễn biến phức tạp trong nhiều thời điểm xu hướng tăng là chủ yếu và dao động ở mức cao, nhưng giá bán xăng dầu trong nước đã không phải điều chỉnh tăng mà được giữ ổn định trong 10 lần điều hành vào các ngày 15/1/2013; 28/1/2013; 8/2/2013; 26/2/2013; 22/5/2013; 31/5/2013; 12/9/2013; 22/10/2013; 5/12/2013; 31/12/2013 do sử dụng Quỹ BOG xăng dầu và/hoặc giảm thuế nhập khẩu và/hoặc điều chỉnh giảm lợi nhuận định mức trong cơ cấu giá cơ sở (nếu điều chỉnh tăng giá thì sẽ phải điều chỉnh 10 lần; mức điều chỉnh mỗi lần sẽ phải tăng tương đương với mức sử dụng Quỹ BOG và/hoặc mức giảm của thuế nhập khẩu xăng dầu và/hoặc mức cắt giảm lợi nhuận định mức). Trong khi đó, giá bán xăng dầu trong nước chỉ được điều chỉnh tăng 05 lần (đa số mức tăng giá đều ở mức độ kiểm chế do việc sử dụng kết hợp các công cụ tài chính). Khi giá xăng dầu thế giới giảm, Liên Bộ đã kịp thời yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện 06 lần giảm giá bán xăng dầu trong nước.

Do giá xăng dầu của nước ta phụ thuộc biến động giá xăng dầu thế giới, trong khi giá xăng dầu thế giới những năm gần đây luôn biến động theo xu hướng tăng², vì vậy giá xăng dầu trong nước cũng được điều hành tương ứng (**trên cơ sở bình quân giá xăng dầu thành phẩm thế giới 30 ngày, không phải là giá xăng dầu thành phẩm một vài ngày hay theo biến động của giá dầu thô...**).

Như vậy, việc điều hành giá xăng dầu trong nước vừa qua đã được điều hành nhất quán theo cơ chế giá thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Liên Bộ Tài chính - Công Thương đã bám sát theo biến động của giá xăng dầu thế giới, đồng thời thực hiện việc kiểm tra giám sát và áp dụng các công cụ điều tiết khi

² Ví dụ với mặt hàng xăng RON 92: bình quân năm 2010 tăng so với bình quân năm 2009 là 26,72%; bình quân năm 2011 tăng so với bình quân năm 2010 là 36,13%; bình quân năm 2012 tăng so với bình quân năm 2011 là 2,90%...

cần thiết để bình ổn giá (Quỹ BOG, thuế, lợi nhuận định mức của doanh nghiệp...) không để giá xăng dầu thế giới tự phát tác động bất lợi đến mục tiêu kiềm chế lạm phát.

Bên cạnh việc điều hành giá xăng dầu trong nước theo cơ chế thị trường *có sự quản lý của Nhà nước* như trên, Bộ Tài chính cũng đã thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra và có công văn gửi các Bộ, ngành, địa phương để phối hợp tăng cường công tác kiểm soát, quản lý và bình ổn giá, nhất là sau những đợt điều chỉnh tăng giá bán xăng dầu trong nước...

2. Đối với giá điện:

Theo quy định hiện hành, Bộ Công Thương được giao chức năng quản lý nhà nước về giá điện; Bộ Tài chính là cơ quan phối hợp theo quy định.

Năm 2013, giá bán điện bình quân chỉ được điều chỉnh tăng một lần, từ 1.437 đ/kwh lên mức 1.508,85 đ/kwh, tỷ lệ tăng 5%; thời gian thực hiện từ 01/8/2013 (Thông tư số 19/2013/TT-BCT ngày 31/7/2013 của Bộ Công Thương). Phương án điều chỉnh giá điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam được Bộ Công Thương kiểm soát theo quy định; thời gian và mức điều chỉnh được cân nhắc một cách thận trọng, tránh việc điều chỉnh giá điện gây tác động lớn đến ổn định kinh tế vĩ mô và an sinh xã hội.

Trong thời gian tới, Bộ Tài chính tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương theo thẩm quyền trong việc điều hành giá điện đảm bảo thực hiện lộ trình cơ chế thị trường theo các Nghị quyết của Quốc hội, phù hợp với mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô và an sinh xã hội, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong mỗi lần điều chỉnh giá để người dân và xã hội cùng giám sát.

3. Về giá thuốc chữa bệnh:

a) Cơ chế quản lý giá thuốc:

Hiện nay, cơ chế quản lý giá thuốc phòng chữa bệnh cho người thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Dược và Nghị định số 79/2006/NĐ-CP của Chính phủ; Trong đó:

“1. Nhà nước quản lý về giá thuốc theo nguyên tắc các cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, buôn bán thuốc tự định giá, cạnh tranh về giá và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; sử dụng các biện pháp bình ổn giá thuốc trên thị trường để đáp ứng nhu cầu phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

2. Chính phủ quy định chi tiết về quản lý giá thuốc phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn cụ thể theo các nguyên tắc sau đây:

a) Thuốc trước khi lưu hành trên thị trường phải được cơ sở sản xuất, nhập khẩu kê khai giá và khi thay đổi giá thuốc phải được kê khai lại với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bảo đảm giá thuốc không cao hơn giá thuốc tại các nước trong khu vực có điều kiện y tế, thương mại tương tự như Việt Nam;

b) Cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc chịu trách nhiệm trước pháp luật về mức giá kê khai;

c) Giá bán buôn thuốc, giá bán lẻ thuốc phải được niêm yết;

d) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo công khai giá thuốc được kê khai; định kỳ công bố giá tối đa đối với các loại thuốc do ngân sách nhà nước và bảo hiểm y tế chi trả;

đ) Bộ Y tế chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công nghiệp, Bộ Thương mại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan nhà nước hữu quan khác thực hiện quản lý nhà nước về giá thuốc theo sự phân công của Chính phủ."

b) Tình hình thực hiện

Thực tế từ khi thực hiện quản lý giá thuốc theo Luật Dược đến nay, Bộ Y tế đã chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và Bảo hiểm y tế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá thuốc (ban hành các Thông tư liên tịch về kê khai giá thuốc, đấu thầu thuốc, phối hợp trong Tổ công tác liên ngành thực hiện rà soát Hồ sơ kê khai giá thuốc, tham gia với Bộ Y tế xây dựng thang số bán buôn, bán lẻ thuốc,...). Việc thống nhất trong chỉ đạo và thực hiện quản lý nhà nước về giá thuốc tại Luật Dược đã được khẳng định là có hiệu quả, thể hiện ở 4 nội dung chính sau đây:

(i) Thị trường thuốc cơ bản ổn định, không phát sinh các "con sốt" giá thuốc.

(ii) Chỉ số CPI nhóm dược phẩm y tế luôn ở nhóm thấp hơn CPI chung. Trước năm 2005 (chưa có Luật Dược): Chỉ số giá nhóm hàng dược phẩm y tế cao hơn nhiều lần so với CPI chung. Từ năm 2005 đến nay, Chỉ số giá nhóm hàng dược phẩm y tế đều nằm trong nhóm có chỉ số thấp nhất và thấp hơn chỉ số giá chung.

(iii) Thuốc được cung ứng đầy đủ với giá cả hợp lý. Các số liệu khảo sát cho thấy, giá thuốc của Việt Nam ở mức phù hợp so với thế giới và thấp hơn nhiều so với các nước trong khu vực³. Bộ Y tế và Sở Y tế địa phương thành lập bộ phận chuyên môn thực hiện quản lý giá thuốc thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Đó là những cơ sở rất quan trọng để tiếp tục quản lý giá thuốc có hiệu quả trong thời gian tới.

³ Theo số liệu khảo sát của WHO (Tổ chức Y tế thế giới) cho thấy, mức chênh lệch giữa giá thuốc tên gốc so với giá tham khảo quốc tế tại các cơ sở y tế công lập của Việt Nam thấp hơn mặt bằng chung quốc tế và ở trong giới hạn được cho là mức giá phù hợp (từ 1-1,5 lần), giá thuốc tên gốc ở Việt Nam thấp hơn nhiều (1 đến 2 lần) so với các nước trong khu vực như Trung Quốc (Thượng Hải), Thái Lan, Phillippin, Indônêxia. Mức chênh lệch của giá thuốc biệt dược so với giá tham khảo quốc tế tại khu vực công lập của Việt Nam nằm trong khoảng trung bình so với số liệu quốc tế.

Kết quả khảo sát giá thuốc tại Trung Quốc và Thái Lan cho thấy giá thuốc trúng thầu tại Thái Lan cao hơn Việt Nam với tỷ lệ trung bình 3,17 lần, giá thuốc thanh toán cho bệnh nhân tại Trung Quốc cao hơn Việt Nam với tỷ lệ trung bình 2,25 lần.

(iv) Qua số liệu thống kê từ năm 2006 đến nay cho thấy trị giá thuốc sản xuất trong nước tăng trưởng khá, tỷ lệ tăng bình quân hàng năm khoảng 25%. Tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước tăng bình quân 50% so với tổng giá trị thuốc sử dụng trong điều trị và 26/27 nhóm tác dụng được lý theo phân loại của WHO,....

Trên thực tế, thị trường luôn biến động nên cũng có lúc, có nơi vì mục đích lợi nhuận, thu lợi của một bộ phận cơ sở, cá nhân nên đã xảy ra các trường hợp tiêu cực đẩy giá thuốc lên cao, ảnh hưởng đến không tốt đến công tác bình ổn thị trường. Nhưng với kết quả đạt được từ khi triển khai thực hiện Luật Dược đến nay, có thể thấy rằng Bộ Y tế đã thực hiện có hiệu quả chức năng quản lý nhà nước về giá thuốc, góp phần vào công tác bình ổn giá cả, bảo đảm an sinh xã hội.

4. Về giá nhóm hàng vật tư nông nghiệp:

Theo quy định của pháp luật về giá, giá vật tư nông nghiệp nói chung đang được thực hiện theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước. Cơ chế đó được thực thi với nội dung cơ bản là: Doanh nghiệp kinh doanh phân bón được quyền tự định giá theo tín hiệu khách quan trên thị trường, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kết quả của hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhà nước tôn trọng quyền tự định giá của doanh nghiệp và sử dụng biện pháp bình ổn giá khi có biến động bất thường về giá.

Riêng mặt hàng phân bón thuộc danh mục bình ổn giá được quy định tại Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012 và Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá. Khi Nhà nước áp dụng biện pháp bình ổn giá trong đó có biện pháp đăng ký giá thì các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh phân bón gửi hồ sơ đăng ký giá về Bộ Tài chính và các Sở Tài chính địa phương. Trường hợp Nhà nước không công bố các biện pháp bình ổn giá, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón gửi hồ sơ kê khai giá về Bộ Tài chính và các Sở Tài chính địa phương. Theo đó, Nhà nước thực hiện giám sát, kiểm soát và bình ổn giá phân bón thông qua việc kiểm tra, rà soát các yếu tố hình thành giá được doanh nghiệp báo cáo khi thực hiện đăng ký giá. Nhà nước cũng tăng cường kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm pháp luật về giá, thuế.

Bộ Tài chính đã ban hành quy chế tính giá (Thông tư số 154/2010/TT-BTC ngày 1/10/2010 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế tính giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ) để các doanh nghiệp làm cơ sở khi lập, trình phương án giá, đăng ký giá với các cơ quan chức năng áp dụng thống nhất trong cả nước; trình Chính phủ ban hành Nghị định 109/NĐ-CP ngày 24/9/2013 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn như: vi phạm quy định về bình ổn giá, không chấp hành đúng giá do cơ quan có thẩm quyền quyết định, vi phạm quy định về lập phương án tính giá hàng hóa, dịch vụ, vi phạm về đăng ký giá, kê khai giá hàng hóa, dịch vụ, tăng giá quá mức.

5. Một số nội dung cần tiếp tục triển khai trong thời gian tới:

Thời gian tới, để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, các chỉ tiêu kinh tế do Quốc hội, Chính phủ đề ra, Bộ Tài chính sẽ phối hợp các Bộ, ngành liên quan tập trung làm tốt một số nội dung sau:

- Tiếp tục thực hiện nhất quán cơ chế giá thị trường có sự điều tiết của Nhà nước; không bù chéo; tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch trong điều hành đối với giá điện, xăng dầu cũng như các hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu khác có ảnh hưởng đến sản xuất và tiêu dùng của người dân ... điều hành một cách hài hòa các lợi ích người tiêu dùng, doanh nghiệp và nhà nước để tránh giạt cực tạo ra các cú sốc về giá cho nền kinh tế và cho người dân. Bên cạnh đó có các giải pháp hỗ trợ hợp lý đối với người nghèo, người có thu nhập thấp, thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giá kết hợp với thuế để ngăn chặn và kiên quyết xử lý các hành vi tăng giá bất hợp lý, nhất là đối với các nguyên vật liệu quan trọng và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu; đồng thời để ngăn chặn tình trạng chuyển giá, trốn lậu thuế. Kiểm tra, kiểm soát hoạt động của thị trường hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật, ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại, đầu cơ găm hàng thao túng thị trường giá cả.

- Tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác dự báo, phân tích giá cả, cung cầu thị trường để có phương án điều hành phù hợp từng thời kỳ.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, biện pháp bình ổn giá, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, góp phần tạo ra sự đồng thuận trong xã hội để hạn chế tối đa các tác động tăng giá do yếu tố tâm lý, kỳ vọng lạm phát.

Bộ Tài chính xin trả lời đề Đoàn đại biểu Quốc hội thông báo cho cử tri được biết. Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban TVQH;
- Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Bình Định, Bắc Giang, Long An, Kiên Giang;
- HĐND, UBND tỉnh Bình Định, Bắc Giang, Long An, Kiên Giang;
- Ban Dân nguyện – UBTVQH;
- Đ/c Chủ nhiệm Văn phòng QH;
- Đ/c Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Bộ Công Thương;
- Vụ Dân nguyện - VPQH;
- Vụ III – VPCP;
- Văn phòng Bộ (3);
- Lưu: VT, QLGS.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Văn Hiếu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 244/SY-UBND

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, K12, K17;
- Lưu: VT (07b).

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 14 tháng 02 năm 2014

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thái Bình